TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đồng Văn Hóa

Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: B; Sinh năm 1997 tại: Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT thường trú: Thôn 10, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Hoàng Văn T ; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 22/5/2000 tại: Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT thường trú: Thôn 7, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: phục vụ quán bar; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Hồ Thị H; Bị cáo có 02 người em, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bà Lê Huyền T2-SN 1995 và có 01 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Chung Ngọc Tr1, sinh năm 1987.

Trú tại: Ấp 4, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 7, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Nguyễn Văn Tr-SN 1975.

Trú tại: Thôn 10, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1993.

Trú tại: KP Tân L, TT Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Lê Văn B-SN 1970.

Trú tại: Thôn Phú B, xã Phú Tr2, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn L rủ Hoàng Văn T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, BKS 93P2-312.81 chở L lưu thông trên đường Quốc lộ 14 hướng Thành phố Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, bị cáo L phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 85B1-606.47 của chị Chung Ngọc Tr1 đang để trước sân nhà không có người trông coi, nên L nói T đứng ngoài cảnh giới còn L dùng thanh sắt hình chữ T (đoản phá khóa) mang theo đi đến bẻ ổ khóa điện xe mô tô của chị Tr1 rồi điều khiện xe đi về hướng huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, còn T điều khiển xe mô tô của T đi theo sau. Khi đi được khoảng 300m thấy Công an xã Đồng Tâm yêu cầu dừng lại kiểm tra thì L điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn T bị Công an giữ lại. Bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy đến khu vườn cao su của ông Lê Văn B tại thôn Phú B, xã Phú Tr2, huyện Bù Đăng rồi bỏ lại xe mô tô trộm cắp của chị Tr1 tại đây rồi đi về nhà.

Sau khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc L và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 145 ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, đen, BKS 85B1-606.47 có giá trị là 24.650.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, đen, BKS 85B1-606.47;
- 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, loại Sirius màu trắng, BKS 93P2-312.81.
- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, model CPH1723;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPP màu xám;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu trắng;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T;
- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh V;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Chung Ngọc Tr1 (bản phô tô);

- Số tiền: 2.070.000 đồng.

Ngày 21/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, BKS 85B1-606.47 cho bà Chung Ngọc T3; trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, loại Sirius màu trắng, BKS 93P2-312.81 cho ông Hoàng Văn T4; trả 01 giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Mạnh V và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô) cho bà Tr1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, sau đó lấy trộm xe của chị Tr1 mục đích để bán lấy tiền tiêu xài, sau đó bị phát hiện và bị tạm giữ về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Đối với bị cáo T: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai nhận do bị L rủ rê nên cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tuy nhiên sau khi thực hiện trộm cắp xe mô tô của chị Tr1 thì đã bị bắt giữ.

- Người bị hại bà Chung Ngọc Tr1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018 khi đang ở sau nhà nấu đồ ăn và để xe Yamaha, Sirius, BS 85B1-606.47 trước sân nhà thì bị trộm cắp sau đó có anh C báo mất xe nên mới biết và sau đó đã trình báo Công an xã Đồng Tâm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T khai: T là con ruột, sau khi phạm tội T tác động và gia đình đã thay mặt T bồi thường cho chị T3 5.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 5.00.000 đồng đã bỏi ra bồi thường cho bà T3.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr khai: Ông là cha ruột của bọi cáo L, sau khi vụ việc xảy ra ông đã thay mặt bị cáo L bồi thường cho chị Tr1 2.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo L hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra bồi thường cho bà T3.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo L và T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Đều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo T mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

nhân thân tốt chưa cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T nên không xem xét.

Gia đình bị cáo L đã bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần chấp nhận;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ- đen, BKS 85B1-606.47 của bà Chung Ngọc Tr1; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, loại Sirius màu trắng, BKS 93P2-312.81 của ông T4; 01 giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Mạnh V và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô) của bà T3 cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và chủ sở hữu không có ý kiến yêu cầu gì.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPP màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu trắng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên T không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, model CPH1723 cơ quan Công an thu được trên đường chưa xác định được chủ sở hữu nên đề nghị giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện điều tra làm rõ là tài sản thuộc sở hữu của ai để xử lý sau.

- Đối với số tiền: 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan gì đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về cùng gia đình chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai của các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo, người bị hại tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/8/2018, bị cáo L đã khởi xướng rủ rê T trộm cắp tài sản và sau đó đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 85B1-606.47 của của bà Chung Ngọc Tr1 tại ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.650.000 đồng.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo L, T so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Đối với bị cáo L là người khởi xướng rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, đồng thời bị cáo L là người trực tiếp dùng đoản khóa để bẻ khóa xe mô tô. Ngoài ra bị cáo còn chuẩn bị bình xịt hơi cay nhằm để đối phó khi có người phát hiện, chứng tỏ bị cáo là người chủ động trộm cắp, xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo T là người đồng phạm giúp sức, sau khi nghe L rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý ngay và đứng ngoài cảnh giới để bị cáo L vào lấy trộm tài sản.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô của của Chung Ngọc Tr1, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.650.000đ. Vì vậy, VKSND huyện Đồng Phú đã truy tố bị cáo L và T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại, bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và là người bị rủ rê, bị cáo cũng vừa mới bước qua tuổi trẻ vị thành niên, bị cáo đang có con nhỏ, do đó thiết nghĩ đối với bị cáo T không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú quản lý giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo trờ thành người công dân tốt sau này.

Đối với bị cáo L là người khởi xướng rủ rê bị cáo T, là người chuẩn bị công cụ phạm tội như đoản phá khóa xe, bình xít hơi cay để nhằm chống trả khi có người phát hiện và là người trực tiếp phá khóa xe của chị Tr1 để trộm cắp tài sản, do đó đối với bị cáo L cần có bản án thích hợp tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người lao động chân chính trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để thuê xe đi làm trong thời gian xe bị tạm giữ (mỗi bị cáo 5.000.000 đồng). Bị cáo T đã bồi thường xong, đối với bị cáo L đã khắc phục bồi thường 2.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền còn lại 3.000.000 đồng và bị cáo đã đồng ý bồi thường do đó cần chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T4 cha bị cáo T không yêu cầu T bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng đã bỏ ra thay T bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Tr cha bị cáo L không yêu cầu L bồi thường lại số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra thay L bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, đen, BKS

85B1-606.47 của bà Chung Ngọc T3 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô) của bà Tr1; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, loại Sirius màu trắng, BKS 93P2-312.81 của ông T4; 01 giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Mạnh V cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà T3, ông Tuấn, ông V và chủ sỡ hữu không có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPP màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu trắng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên T không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T là đúng quy định.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, model CPH1723 cơ quan CSĐT thu giữ được trong quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú để điều tra làm rõ là tài sản thuộc sở hữu của ai để xử lý sau, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền: 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan gì đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo T. Tuy nhiên để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự nên thiết nghĩ cần quản thủ số tiền 200.000 đồng trong tổng số 2.070.00 đồng của bị cáo T.

[8] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo L, T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo L 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án 14/3/2019.

Giao bị cáo T cho UBND xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách

nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Chung Ngọc Tr1 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả lại cho bị cáo T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPP màu xám;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu trắng;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên T;

Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, model CPH1723 để điều tra xác định lại chủ sở hữu và xử lý sau.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Phú quản thủ số tiền 200.000 đồng trong số tiền 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án, còn lại trả lại cho bị cáo T 1.870.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo L phải nộp 300.000 đồng.

5. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- P. PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- CC THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND xã Long Hà, Long Hưng(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa